

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 15/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà: Lê Thị Thanh Trâm. Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện An Lão.

- Ông: Đinh Văn Nghin. Nghề nghiệp: Bí thư Huyện đoàn An Lão.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2022/QĐST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **LÊ VĂN T1**, sinh ngày: 27/12/1993, tại: Bình Định; nơi cư trú: Thôn T xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 23/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. **LƯƠNG ĐỨC H**, sinh ngày: 16/7/1994, tại: Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Ngọc M, sinh năm 1966 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. **LÊ VĂN T2**, sinh ngày: 24/8/2004, tại: Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê

Văn B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo tại ngoại có mặt.

4. **LÊ CÔNG T3**, sinh ngày: 03/02/1993, tại: Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Minh P, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T1: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1986, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Đức H: Ông Phạm Minh Vương, sinh năm 1975, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T2: Bà Nguyễn Thị Xuân Diệu, sinh năm 1984, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ Bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Là mẹ đẻ của bị cáo Lê Văn T. (Có mặt).

- Bị hại: Ông: Đào Duy N, sinh năm 1987. *Trú tại: Thôn H, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. (Có mặt).*

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông: Lê Minh P, sinh năm 1964. *Trú tại: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. (Có mặt).*

+ Anh: Lê Văn Tr, sinh năm 1996. *Trú tại: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).*

+ Anh: Lương Đức H, sinh năm 1991. *Trú tại: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 31/8/2021, khi Lê Văn T3, Lương Đức H và Lê Văn T3 đang ở nhà của H chơi thì T1 nói thềm thịt gà nên T1 rủ H và T3 đi bắt trộm gà ở trại gà ông Đào Duy N ở khu vực có tục danh Đồng Lao (trại gà mà T3, H và T1 từng bắt trộm cách đây 1 tháng) thì cả nhóm đồng ý nhưng T1 bảo chờ tắt đèn đường rồi mới đi. Một lúc sau thì Lê Công T3 đến nhà H, T1 rủ T2 đi bắt trộm gà thì T2 đồng ý. Khoảng 23h cùng ngày, sau khi đèn đường tắt, T1 về nhà lấy 01 bao tải màu đen, điều khiển xe mô tô, BKS 77M1-076.92 của Lê Văn T2 (em ruột T1) sang

nhà H; T1 về nhà lấy xe mô tô, BKS 77H6-9101; H lấy 01 khẩu súng còn độ chế bỏ vào trong bao tải màu đen của T1 để đi trộm gà. Sau khi chuẩn bị xong, T1 điều khiển xe mô tô chở H đi trước, T điều khiển xe chở Tiêm đi sau. Khi đi đến trại gà của ông Đào Duy N, T1 và T3 điều khiển xe vượt qua để xem có người trong trại không. Sau khi thấy trong trại không có ai thì T1 nói T3 dắt bộ xe đi ngược lại ra ngoài (T1 đi sau T3, còn H và T2 đi bộ bằng cửa trước trại gà để lừa gà). Khi T1 và T3 đi đến đầu đường trước trại gà thì T2 và H đi ra nói không có gà lớn, chỉ có gà nhỏ. T1 bảo T2 và T3 ở ngoài canh giới, còn T1 cùng H cầm bao tải màu đen (có đựng khẩu súng còn) rồi đi vào trại gà bằng đường mòn sau lưng trại gà. T1 dựng khẩu súng còn bên bờ tường trại gà rồi đi đến bên cửa chuồng gà, T1 dùng đá đập phá ô gạch gài chốt khóa cửa chuồng gà, T1 và H đi vào trong chuồng gà, H cầm bao tải cho T1 bắt gà bỏ vào trong bao. Khi gà kêu to thì T1 và H khiêng bao gà bỏ chạy ra ngoài vì sợ bị phát hiện. Sau đó, T3 điều khiển xe chở T2 đi trước, T1 chở H mang theo bao gà đi sau về nhà T1. Tại đây, T2 lấy 02 con gà Sao để T1 làm thịt ăn, T2 với H đếm gà chia nhau, T3 không lấy gà. Cả nhóm nói bắt được 30 con gà, mỗi con nặng từ 1,7-2kg. Sau khi cả nhóm ăn thịt gà xong thì H cầm súng còn và 06 con gà được chia đi về nhà; H đem số gà được chia cất giấu, không cho ai trong nhà biết.

Ngoài ra, qua điều tra, các bị can còn thừa nhận trước đó vào đêm ngày 22/8/2021, với phương thức tương tự như trên, khi đang chơi game với H và T2 tại nhà của H thì T1 rủ H và T2 đến trại gà của Đào Duy N trộm cắp gà. Sau khi đèn đường tắt, T2 về nhà lấy bao, H lấy xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 77M1-061.76 của Lương Đức H (anh trai H) để T1 chở T2 và H đến trại gà ông Đào Duy N. Khi đến trại gà, T1 đứng ngoài canh giới, còn H và T2 vào bắt gà. Sau khi bắt gà xong thì T1 chở T2 và H về. Tại nhà T1, cả nhóm kiểm tra thấy trộm được 15 con gà. T2 lấy 02 con gà ta đưa T1 làm thịt ăn, số gà còn lại T2 và H mang vào nhà T1 cất giấu ăn dần.

Theo Kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão (đối với số gà mà các bị can trộm cắp vào đêm 31/8/2021) xác định: 30 con gà tổng giá trị thiệt hại là 5.176.000đ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão (đối với số gà mà các bị can trộm cắp đêm 22/8/2021) xác định: tổng giá trị 15 con gà ta nuôi thịt (10 trống, 05 mái) là 1.960.000đ.

** Vật chứng vụ án:* Quá trình điều tra đã tạm giữ đồ vật sau:

- Tạm giữ của Lê Văn T2: 01 con gà mái màu lông nâu, chân màu xanh có trọng lượng 1,6kg; 01 con gà trống màu lông nâu, chân màu xanh có trọng lượng 2,1kg.

- Tạm giữ của Lương Đức H: 01 xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 77M1-061.76; 01 súng còn tự chế dài 126cm, có bán súng bằng gỗ, bình chứa còn bằng nhựa, nòng súng bằng kim loại dài 86cm được kết nối với bán súng bằng ống

nhựa tròn dài 20cm, bên dưới nòng súng được lắp song song một bơm hơi hình trụ tròn màu xanh dài 25cm; 01 con gà trống màu lông đen, chân màu xanh có trọng lượng 2,3kg; 01 con gà mái màu lông đen, chân màu trắng có trọng lượng 1,9kg; 01 con gà mái màu lông đen, chân màu xanh có trọng lượng 1,5kg; 01 con gà mái màu lông đen, chân màu trắng, có trọng lượng 1,7kg; 01 con gà trống màu lông đen, chân màu xanh, có trọng lượng 2kg; 01 con gà mái màu lông nâu, chân màu trắng, có trọng lượng 1,6kg.

- Tạm giữ của Lê Văn T2: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 77M1-076.92;

- Tạm giữ của Lê Công T3: 01 xe mô tô nhãn hiệu FASHION, màu xanh, biển kiểm soát 77H6-9101;

** Về bồi thường dân sự trong vụ án:* Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Lê Văn T1, Lương Đức H, Lê Văn T2 và Lê Công T3 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

+ Đối với bị cáo Lê Văn T1 áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn T1 từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Lương Đức H áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Lê Văn T2 áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 100 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Đối với bị cáo Lê Công T3 áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không yêu cầu xem xét gồm:

- Trả lại cho chủ sở hữu là ông Đào Duy N: 02 con gà tạm giữ của Lê Văn T2 và 06 con gà tạm giữ của Lương Đức H;

- Trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn Tr: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 77M1-076.92;

- Trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Minh P: 01 xe mô tô nhãn hiệu FASHION, màu xanh, biển kiểm soát 77H6-9101;

- Trả lại cho chủ sở hữu là ông Lương Đức H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 77M1-061.76;

+ Đối với khẩu súng còn tạm giữ của Lương Đức H: Chuyển cho Công an huyện An Lão xử lý theo quy định của pháp luật nên không đặt ra để xem xét.

Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm nên không yêu cầu xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T1 trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo Thế học vẫn còn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 06 đến 09 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Đức H trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo H học vẫn còn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội vì bị rủ rê, lôi kéo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Đức H 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T2 trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo Tiềm khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội do bị rủ rê của người trưởng thành; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã cùng gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn T2 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo T1, H và T2 đồng ý với lời bào chữa của các Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo bà Nguyễn Thị C trình bày ý kiến: Việc Lê Văn T2 thực hiện việc trộm cắp gia đình hoàn toàn không biết, gia đình luôn khuyên bảo T2 không được vi phạm pháp luật, nhưng sự việc xảy ra như ngày hôm nay có phần lỗi của gia đình vì không giám sát con chặt chẽ. Mong Hội đồng

xét xử (HĐXX) xem xét cho T2 cơ hội sửa sai và gia đình hứa sẽ giám sát T2 tốt hơn không để xảy ra phạm tội nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình Ông Lê Minh P bày ý kiến: Việc Lê Công T3 thực hiện việc trộm cắp gia đình hoàn toàn không biết, chiếc xe mà T3 sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của gia đình mua sử dụng chung của gia đình, lúc T3 sử dụng đi trộm cắp gia đình hoàn toàn không biết, mong Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét, sau này tôi sẽ quản lý tài sản tốt hơn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, hành vi của các bị cáo là sai. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và hứa sẽ cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa. Thể hiện: Lê Văn T1 là người đã trưởng thành, lịch sử bản thân từng có tiền án, tiền sự về tội trộm cắp tài sản nhưng với bản tính tham lam, xem thường pháp luật nên T1 đã rủ Lương Đức H, Lê Văn T2 và Lê Công T3 trộm cắp tài sản của người khác. Vào đêm ngày 31/8/2021, T1 cùng T2, H và T3 lén lút đột nhập vào trại gà của ông Đào Duy N ở thôn H, TT. An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định trộm cắp 30 con gà của ông N, có giá trị định giá 5.176.000đ. Ngoài ra, trước đó T1 cùng với T2 và H còn trộm cắp của ông N 15 con gà có giá trị là 1.960.000đ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...*”. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Văn T1, Lương Đức

H, Lê Văn T2 và Lê Công T3 đồng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo T1, H, T2 và T3 thực hiện là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không những ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, làm mất an toàn xã hội ở địa phương mà còn gây ra tâm trạng lo lắng trong quần chúng nhân dân về tệ nạn trộm cắp trong lứa tuổi thanh thiếu niên. Các bị cáo là thanh thiếu niên, lẽ ra phải tu dưỡng rèn luyện bản thân, làm ăn chân chính và tu dưỡng học tập nhưng các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo cố ý cùng tham gia một hành vi phạm tội nên có yếu tố đồng phạm. Mặc dù trước đó các bị cáo không có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, nhưng trong quá trình thực hiện chiếm đoạt tài sản thì các bị cáo cùng nhau thực. Để đưa ra mức hình phạt tương xứng, cần đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì mới có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

[3.1] Đối với Lê Văn T1: Bị cáo thực hiện 2 lần trộm cắp, với tổng số tiền là 7.136.000 đồng, trong đó có 01 lần số tiền trên 2.000.000đ. Trong vụ án này, bị cáo với vai trò là người chủ mưu, khởi xướng và là người thực hành tích cực. Bằng hành động có ý thức và cố ý trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với đồng phạm khác, trước đó bị cáo đã có một tiền sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” bị Công an xã A, huyện An Lão xử phạt hành chính và một tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù, lẽ ra bị cáo phải biết tu tâm, dưỡng tính, trau dồi đạo đức để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng vì bản tính tham lam, thích ăn chơi, đua đòi, muốn hưởng lợi bất chính trên tài sản của người khác mà bị cáo tiếp tục phạm tội. Việc phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 là anh ruột của bị cáo T2, T1 biết rõ T2 là người dưới 18 tuổi nhưng rủ rê, xúi dục T2 thực hiện việc phạm tội, nên bị cáo có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là “*Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội*”.

Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS mà bị cáo được hưởng. Do đó, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Lương Đức H, Lê Văn T2 và Lê Công T3: Bị cáo H và T2 thực hiện 2 lần trộm cắp, với tổng số tiền là 7.136.000đ, trong đó có 01 lần số tiền trên 2.000.000đ, riêng bị cáo T3 thực hiện 1 lần trộm cắp có giá trị trên 2.000.000đ. Bị cáo H và T2 có vai trò là người giúp sức và là người thực hành tích cực, bị cáo T3 là người giúp sức. Bằng hành động có ý thức và cố ý trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với đồng phạm khác. Hành vi phạm tội của 3 bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng và thật nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T2 là người chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn nhiều hạn chế. Bị cáo H, T2 và T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn. Sau khi phạm tội các bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo H từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS mà các bị cáo được hưởng. Khi quyết định hình phạt, HĐXX sẽ xem xét lượng hình đối với từng bị cáo. Riêng bị cáo Lê Văn T2 sẽ áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo Lê Văn T1 giữ vai trò là người chủ mưu, khởi xướng và là người đồng phạm tích cực, rủ rê người dưới 18 tuổi phạm tội, nhân thân của bị cáo xấu. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo T1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này.

Đối với bị cáo Lương Đức H, Lê Công T3 và Lê Văn T2 chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, lao động để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này.

Xét bị cáo Tiềm khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại thêm, nên HĐXX miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng liên quan đến vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, không ai có ý kiến gì nên HĐXX miễn xét.

+ Đối với khẩu súng còn tạm giữ của Lương Đức H: Chuyển cho Công an huyện An Lão xử lý theo quy định của pháp luật, nên HĐXX miễn xét.

[7] Kiểm sát viên tại phiên tòa và những người bào chữa đề nghị áp dụng các điểm, khoản, Điều luật đối với bị cáo Lê Văn T1, Lương Đức H, Lê Công T3 và Lê Văn T2 là phù hợp với quy định của pháp luật; mức hình phạt tương đối phù hợp với nhận định của HĐXX, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí HSST: Các bị cáo Lê Văn T1, Lương Đức H và Lê Văn T2 là cá nhân thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Lê Công Tận phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Lê Văn T1, Lương Đức H, Lê Công T3 và Lê Văn T2** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T1 **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Đức H **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công T3 **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Đức H và Lê Công T3 cho Ủy ban nhân dân xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lương Đức H và Lê Công T3 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lương Đức H và Lê Công T3 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T2 **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị cải tạo không giam giữ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn T2.

- Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Công T3 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Lê Văn T1, Lương Đức H và Lê Văn T2 được miễn theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2022). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện An Lão;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện An Lão;
- CQ THAHS Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THADS huyện An Lão;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Trâm

Đinh Văn Nghin

Lê Văn Huy